

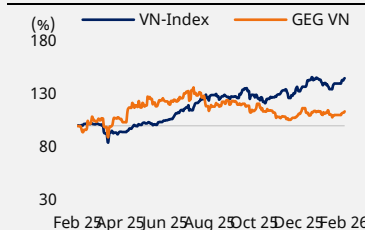
Equity Research
 February 27, 2026

(Cập nhật) Tăng tỷ trọng

Giá mục tiêu (VND)	▲ 17,700
Thị giá (02/27/2026, VND)	14,900
Lợi nhuận kỳ vọng	19%

Lợi nhuận HĐKD (26F, tỷ đồng)	1,112
Kỳ vọng thị trường (26F, tỷ đồng)	Na
Tăng trưởng EPS (26F, %)	-38
Kỳ vọng thị trường (26F, %)	Na
P/E (26F, x)	14
P/E thị trường (x)	15.5
VNIndex	1,880
Vốn hóa (tỷ đồng)	5,375
SLCP đang lưu hành (triệu)	358
% tự do chuyển nhượng (%)	35.5
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (%)	44.5
Beta (12T)	0.6
Thấp nhất 52 tuần (VND)	11,500
Cao nhất 52 tuần (VND)	18,450

(%)	1T	6T	12T
Tuyệt đối	1.4	-4.8	12.5
Tương đối	-1.3	-16.5	-31.8



CTCP Chứng khoán Mirae Asset (Vietnam)

Hồ Hoàng Sang

sang.hh@miraeeasset.com.vn

CTCP Điện Gia Lai

Vận hành vững chắc, sẵn sàng tăng trưởng

KQKD năm 2025

Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (GEG) ghi nhận doanh thu hợp nhất đạt 2,999 tỷ đồng (+29% CK) và LNST cổ đông công ty mẹ đạt 702 tỷ đồng (+513% CK). Biên lợi nhuận gộp mở rộng mạnh lên 57% trong 2025 (so với 46% trong 2024). Tổng sản lượng điện thương phẩm và doanh thu điện lần lượt đạt 1,341 triệu kWh, đi ngang so với CK và 2,935 tỷ đồng (+28% CK). Cụ thể:

- Điện gió: Sản lượng đạt 606 triệu kWh (-6% CK), chiếm 45% tổng sản lượng, đóng góp 1,673 tỷ đồng doanh thu (+55% CK).
- Điện mặt trời: Sản lượng đạt 360 triệu kWh (-6% CK), tương ứng doanh thu 822 tỷ đồng (-6% CK).
- Thủy điện: Sản lượng từ thủy điện ước đạt 375 triệu kWh (+19% CK), mang lại 440 tỷ đồng doanh thu (+27% CK) nhờ điều kiện thủy văn thuận lợi.

Kết quả kinh doanh của GEG được hỗ trợ bởi nhiều yếu tố, bao gồm: 1) Cơ chế giá mới cho Nhà máy điện gió TPD1 và trụ A7 thuộc Nhà máy Điện gió VPL ; 2) Khoản thu hồi tố trong Q1/2025; 3) Hoàn tất thoái vốn khỏi CTCP Thủy điện Trường Phú trong Q2/2025; 4) Hoạt động thủy điện phục hồi mạnh; và 5) Chi phí lãi vay giảm xuống 665 tỷ đồng (-15% CK) nhờ giảm đòn bẩy tài chính.

Cuối 2025, dư nợ vay chịu lãi giảm xuống 8,343 tỷ đồng (-9% CK), trong đó nợ dài hạn đạt 7,727 tỷ đồng (-10% CK). Các khoản phải thu ngắn hạn gần như tăng gấp đôi, lên 826 tỷ đồng (+99% CK), chủ yếu liên quan đến các giao dịch với EVN. Đối với dự án điện mặt trời Đức Huệ 2, GEG ghi nhận dư nợ vay ngân hàng 182 tỷ đồng, trong khi chi phí xây dựng cơ bản dờ đang tăng mạnh lên 611 tỷ đồng (FY24: 236 tỷ đồng).

Dự phóng KQKD 2026

Tổng sản lượng điện năm 2026 dự phóng đi ngang so với cùng kỳ, đạt 1,339 triệu kWh. Sản lượng điện gió và thủy điện đạt lần lượt 612 triệu kWh (+1% CK) và 349 triệu kWh (-7% CK), trong khi điện mặt trời đạt 371 triệu kWh (+3% CK), giả định dự án ĐMT Đức Huệ 2 (49 MW) đi vào vận hành trong nửa cuối năm 2026. Chúng tôi kỳ vọng không có khoản doanh thu đột biến trong năm 2026. Theo đó, doanh thu dự kiến 2,528 tỷ đồng (-16% CK) và LNST cổ đông công ty mẹ ước đạt 444 tỷ đồng (-37% CK).

Định giá và khuyến nghị

Dựa trên dữ liệu Bloomberg, chúng tôi áp dụng hệ số P/B trung bình 5 năm là 1.47x (trước đây 1.51x). Lãi suất phi rủi ro của Việt Nam (trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 10 năm) được điều chỉnh tăng lên 3.99% (từ mức 3.54% trước đó). Chúng tôi giảm mức khuyến nghị xuống Tăng tỷ trọng và giá mục tiêu 17,700 đồng/cp (từ 20,100 đồng/cp). Tuy nhiên, nhà đầu tư cần lưu ý rủi ro pha loãng cổ phiếu và đòn bẩy tài chính cao.

FY (31/12)	FY23	FY24	FY25	FY26F	FY27F
Doanh thu (tỷ đồng)	2,163	2,325	2,999	2,528	2,717
Lợi nhuận HĐKD (tỷ đồng)	961	938	1,514	1,112	1,182
Biên lợi nhuận HĐKD (%)	44%	40%	50%	44%	44%
Lợi nhuận ròng (tỷ đồng)	137	115	702	444	542
EPS (VND)	338	272	1,693	1,015	1,264
ROE (%)	3.2%	2.0%	11.5%	6.7%	7.7%
P/E (x)	40.8	53.5	8.5	14.0	11.9
P/B (x)	1.5	1.6	1.4	1.2	1.1
Lợi suất cổ tức (%)	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0

Ghi chú: Lợi nhuận ròng là lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ theo BCTC hợp nhất

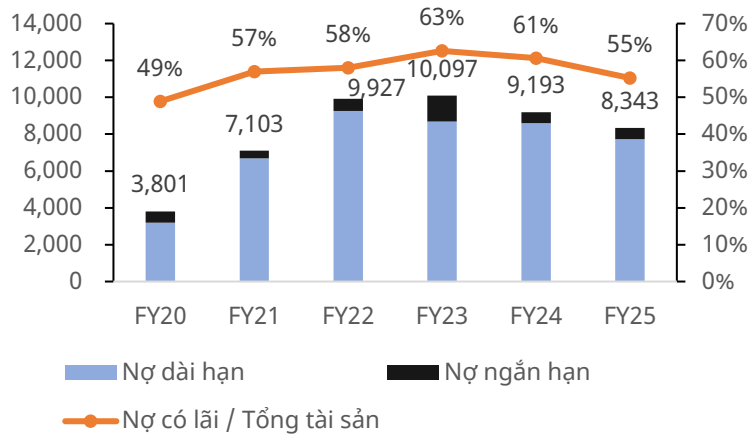
Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, Mirae Asset Vietnam Research

KQKD năm 2025

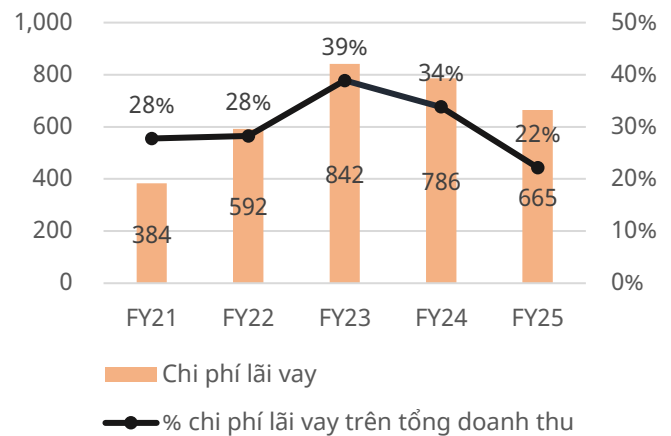
Bảng 1: Kết quả kinh doanh năm 2025						
(tỷ đồng)	Q4/2024	Q4/2025	CK	2024	2025	CK
Doanh thu hợp nhất	555	590	6%	2,325	2,999	29%
Doanh thu bán điện	539	571	6%	2,300	2,935	28%
Doanh thu khác	16	19	18%	26	63	148%
Giá vốn hàng bán	(350)	(298)	-15%	(1,252)	(1,284)	3%
Lợi nhuận gộp	206	293	42%	1,073	1,714	60%
Chi phí bán hàng	0	0		(0)	0	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(30)	(80)	169%	(140)	(199)	42%
Lãi/(lỗ) từ HĐKD	176	213	21%	933	1,515	62%
Doanh thu HĐ tài chính	9	7	-21%	38	142	273%
Chi phí tài chính	(156)	(129)	-17%	(801)	(683)	-15%
Thu nhập lãi (lỗ) khác	14	(1)		12	5	
Lãi/(lỗ) ròng trước thuế	44	90	108%	181	978	440%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(31)	6	-118%	(89)	(32)	-64%
Lãi/(lỗ) thuần sau thuế	12	96	673%	92	947	931%
LNST của CĐ không kiểm soát	(19)	13		(23)	245	
LNST của công ty mẹ	31	83	168%	115	702	513%

Nguồn: GEG, Mirae Asset Vietnam Research

Hình 1. Tổng nợ chịu lãi (tỷ đồng)

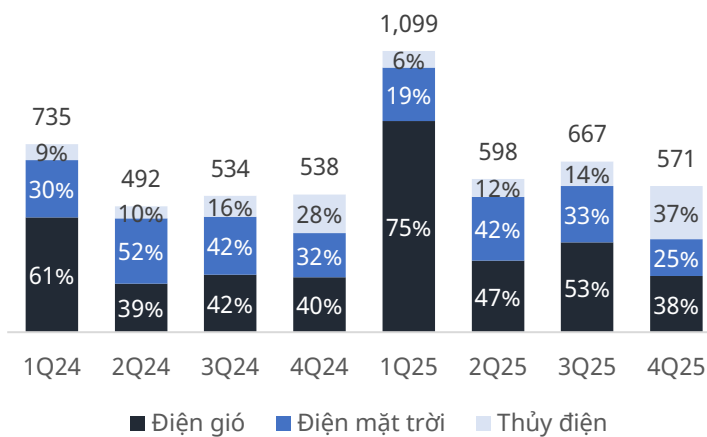


Hình 2. Chi phí lãi vay (tỷ đồng)

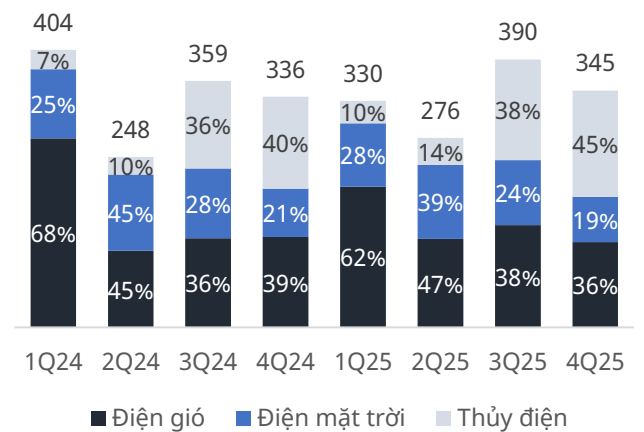


Nguồn: GEG, Mirae Asset Vietnam Research

Hình 3. Cơ cấu doanh thu theo nguồn phát (tỷ đồng)

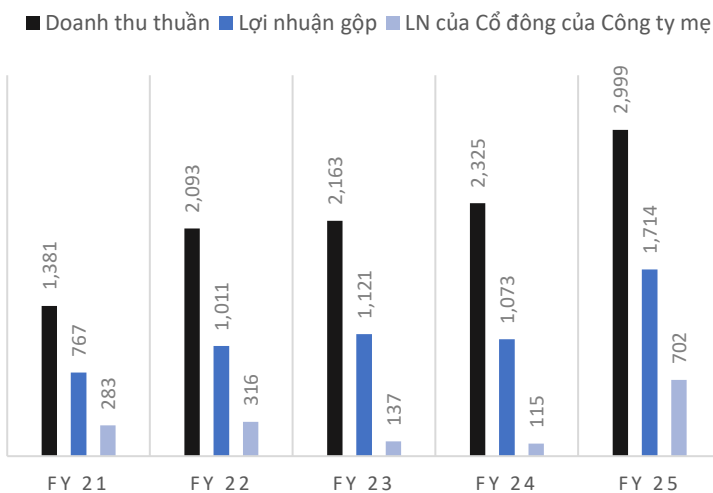


Hình 4. Tổng sản lượng (triệu kWh) và cơ cấu nguồn điện

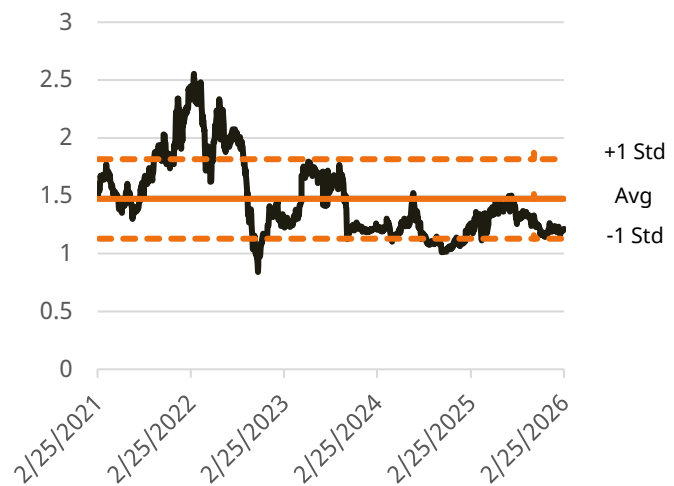


Nguồn: GEG, Mirae Asset Vietnam Research

Hình 5. KQKD (tỷ đồng)



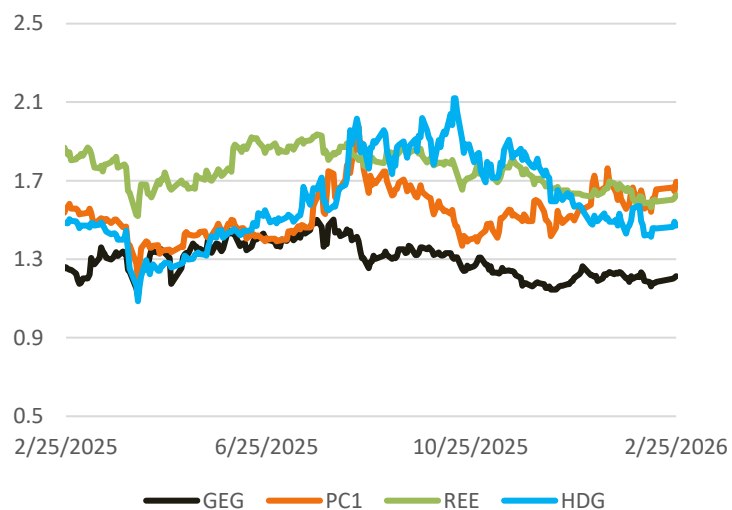
Hình 6. GEG P/B 5 năm



Nguồn: GEG, Mirae Asset Vietnam Research

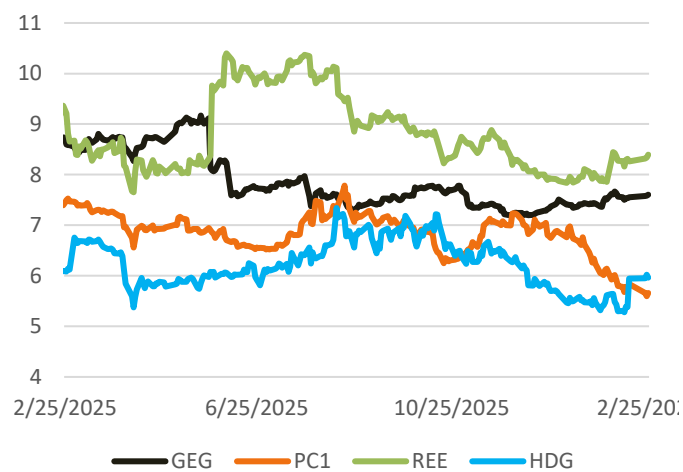
Nguồn: Bloomberg, Mirae Asset Vietnam Research

Hình 7. Chỉ số P/B



Nguồn: Bloomberg, Mirae Asset Vietnam Research

Hình 8. Chỉ số EV/EBITDA



Nguồn: Bloomberg, Mirae Asset Vietnam Research

CTCP Điện Gia Lai

Kết quả hoạt động kinh doanh (tóm tắt)

(tỷ đồng)	FY24	FY25	FY26F	FY27F
Doanh thu thuần	2,325	2,999	2,528	2,717
Giá vốn hàng bán	(1,252)	(1,284)	(1,289)	(1,386)
Lợi nhuận gộp	1,073	1,714	1,239	1,331
Chi phí bán hàng	(0)	0	0	0
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(135)	(200)	(126)	(149)
Lãi/(lỗ) từ HĐKD	938	1,514	1,112	1,182
Doanh thu HĐTC	38	142	25	29
Chi phí tài chính	(801)	(683)	(634)	(582)
Thu nhập khác, ròng	7	6	0	0
Lãi/(lỗ) ròng trước thuế	181	979	503	629
Chi phí thuế	(89)	(32)	(50)	(63)
Lãi/(lỗ) thuần sau thuế	92	947	452	567
LNST cổ đông không kiểm soát	(23)	245	8	25
LNST cổ đông công ty	115	702	444	542

Bảng cân đối kế toán (tóm tắt)

(tỷ đồng)	FY24	FY25	FY26F	FY27F
Tài sản ngắn hạn	1,382	1,793	1,900	2,189
Tiền và tương đương tiền	164	86	226	266
Đầu tư ngắn hạn	239	335	335	335
Các khoản phải thu	823	1,280	1,039	1,191
Hàng tồn kho, ròng	119	46	173	261
Tài sản lưu động khác	36	46	126	136
Tài sản dài hạn	13,791	13,318	12,780	12,251
Phải thu dài hạn khác	29	54	54	54
Tài sản hữu hình	13,207	12,432	11,806	11,270
TSCĐ thuê tài chính	66	54	54	54
Tài sản vô hình	21	20	20	20
Tài sản dở dang dài hạn	268	666	755	761
Đầu tư dài hạn	174	58	58	58
Tài sản dài hạn khác	24	33	33	33
Tổng tài sản	15,172	15,111	14,680	14,440
Nợ ngắn hạn	785	884	909	1,198
Phải trả người bán	32	15	35	38
Phải trả khác	84	149	101	105
Vay ngắn hạn	597	616	617	834
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	72	105	155	221
Nợ dài hạn	8,624	7,729	6,902	5,922
Vay dài hạn	8,596	7,727	6,899	5,920
Phải trả khác	28	2	2	2
Tổng nợ phải trả	9,409	8,613	7,810	7,120
Vốn chủ sở hữu	5,763	6,498	6,869	7,320
Cổ phiếu phổ thông	3,583	3,583	3,583	3,583
Cổ phiếu ưu đãi	642	565	565	565
Thặng dư vốn CP	21	14	14	14
Lãi chưa phân phối	82	706	1,046	1,481
Quỹ đầu tư phát triển	96	96	136	176
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	1,339	1,533	1,525	1,500

Lưu chuyển tiền tệ (tóm tắt)

(tỷ đồng)	FY24	FY25	FY26F	FY27F
Lưu chuyển tiền từ HĐSXKD	879	934	1,150	1,015
Lợi nhuận/(lỗ) trước thuế	182	979	503	629
Điều chỉnh				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	804	800	716	720
Chi phí dự phòng	37	2	0	0
Các khoản điều chỉnh khác	(150)	(216)	(75)	(92)
Thay đổi các khoản phải thu	4	(784)	241	(152)
Thay đổi hàng tồn kho	(29)	109	(127)	(87)
Thay đổi tài sản khác	(5)	16	(81)	(9)
Thay đổi các khoản phải trả	37	26	21	3
Thay đổi phải trả khác	0	1	(48)	3
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	38	2	(154)	(162)
Chi phí tài sản cố định	(82)	(407)	(178)	(192)
Tiền cho vay, mua công cụ nợ	0	0	0	0
Khác	101	357	0	0
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức	19	52	25	29
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	(983)	(1,012)	(857)	(812)
Tiền mua lại cổ phiếu phát hành	0	(83)	0	0
Vay nợ	(891)	(839)	(827)	(762)
Trả cổ tức	(76)	(77)	(30)	(51)
Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	(16)	(13)	0	0
Lưu chuyển tiền thuần	(66)	(77)	140	40
Tiền và tương đương tiền ĐK	229	165	86	226
Tiền và tương đương tiền CK	163	86	226	266

Nguồn: GEG, Mirae Asset Securities Research

Dự báo/Định giá (tóm tắt)

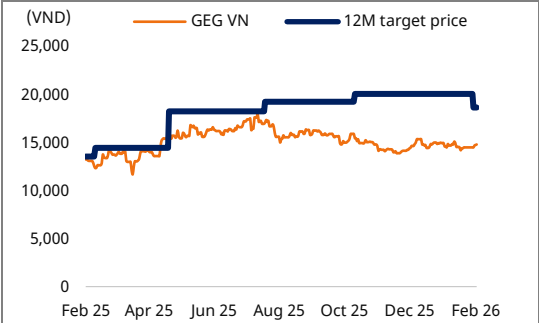
	FY24	FY25	FY26F	FY27F
P/E (x)	53.5	8.5	14.0	11.9
P/CF (x)	4.6	5.6	4.4	4.0
P/B (x)	1.63	1.36	1.20	1.08
EV/EBITDA (x)	9.5	6.8	7.2	6.5
EPS (W)	272	1,693	1,015	1,264
CFPS (W)	-723	537	4,591	4,017
BPS (W)	8,954	10,607	13,460	14,848
DPS (W)	0	0	0	0
Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	0%	0%	0%	0%
Tỷ suất cổ tức (%)	0%	0%	0%	0%
Tăng trưởng doanh thu (%)	7%	29%	-16%	7%
Tăng trưởng EBITDA (%)	5%	33%	-21%	4%
Tăng trưởng lợi nhuận HĐKD (%)	-2%	61%	-27%	6%
Tăng trưởng EPS (%)	-20%	523%	-40%	24%
Vòng quay khoản phải thu (x)	5.2	4.7	2.2	2.4
Vòng quay hàng tồn kho (x)	8.9	12.7	11.8	6.4
Vòng quay các khoản phải trả (x)	23.4	54.6	56.5	40.2
ROA (%)	0.7%	4.6%	3.0%	3.7%
ROE (%)	2.0%	11.5%	6.7%	7.7%
ROIC (%)	3.1%	9.8%	6.9%	7.5%
Nợ trên vốn chủ sở hữu (%)	163%	133%	114%	98%
Hệ số thanh toán hiện hành (%)	176%	203%	210%	185%
Nợ có lãi trên VCSH (%)	153%	122%	101%	85%
EBIT / Lãi vay (x)	53.5	8.5	14.0	11.9

PHỤ LỤC

Khuyến cáo quan trọng

Lịch sử khuyến nghị và giá mục tiêu 2 năm gần nhất

Công ty (mã cổ phiếu)	Ngày	Khuyến nghị	Giá mục tiêu
CTCP Điện Gia Lai	15/08/2024	Mua	15,500
CTCP Điện Gia Lai	15/11/2024	Mua	13,600
CTCP Điện Gia Lai	05/03/2025	Mua	14,500
CTCP Điện Gia Lai	13/05/2025	Tăng tỷ trọng	18,300
CTCP Điện Gia Lai	11/08/2025	Tăng tỷ trọng	19,200
CTCP Điện Gia Lai	03/11/2025	Mua	20,100
CTCP Điện Gia Lai	02/24/2026	Tăng tỷ trọng	17,700



Hệ thống khuyến nghị cổ phiếu

Mua	: Lợi nhuận kỳ vọng từ 20% trở lên
Tăng Tỷ Trọng	: Lợi nhuận kỳ vọng từ 10% trở lên
Nắm Giữ	: Lợi nhuận kỳ vọng trong khoảng +/-10%
Bán	: Lợi nhuận kỳ vọng từ -10% trở xuống

Thang đánh giá ngành

Tích Cực	: Các yếu tố cơ bản thuận lợi hoặc đang cải thiện
Trung Tính	: Các yếu tố cơ bản ổn định và dự kiến không có thay đổi trọng yếu
Tiêu Cực	: Các yếu tố cơ bản không thuận lợi hoặc theo xu hướng xấu

- * Hệ thống khuyến nghị của chúng tôi dựa trên lợi nhuận kỳ vọng về tăng trưởng giá cổ phiếu trong vòng 12 tháng tiếp theo.
- * Giá mục tiêu được xác định bởi chuyên viên phân tích áp dụng các phương pháp định giá được đề cập trong báo cáo, một phần dựa trên dự phóng của người phân tích về lợi nhuận trong tương lai.
- * Việc đạt giá mục tiêu có thể chịu tác động từ các rủi ro liên quan đến cổ phiếu, doanh nghiệp, cũng như điều kiện thị trường, vĩ mô nói chung.

Khuyến cáo

Kể từ ngày phát hành, Chứng Khoán Mirae Asset và các chi nhánh không có bất kỳ lợi ích đặc biệt liên quan đến doanh nghiệp chủ thể và không sở hữu trên 1% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của doanh nghiệp chủ thể.

Xác nhận của chuyên viên phân tích

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm thực hiện báo cáo này xác nhận rằng (i) những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân các tổ chức phát hành và chứng khoán trong báo cáo và (ii) không có phần thù lao nào của chuyên viên phân tích đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Tương tự như các nhân viên trong công ty, Chuyên viên phân tích nhận được thù lao dựa trên doanh thu và lợi nhuận tổng thể của Chứng Khoán Mirae Asset, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, Ngân hàng đầu tư hoặc Tư vấn doanh nghiệp. Tại thời điểm phát hành báo cáo, Chuyên viên phân tích không biết về bất kỳ xung đột lợi ích thực tế, trọng yếu nào của Chuyên viên phân tích hoặc Chứng Khoán Mirae Asset.

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là MAS), là công ty chứng khoán được đăng ký tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong tài liệu này đã được tổng hợp từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong tài liệu này hoặc của bất kỳ bản dịch nào sang tiếng Anh từ tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của một báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này.

Đối tượng tiếp nhận được nhắm đến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, những người có kiến thức đáng kể về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán, và không có việc cá nhân nào tiếp nhận hoặc sử dụng báo cáo này sẽ vi phạm bất kỳ luật hoặc quy định hoặc đối tượng của MAS và các chi nhánh đối với các yêu cầu về đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây.

Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện các giao dịch bất kỳ chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo không cấu thành lời khuyên đầu tư cho bất kỳ người nào và người đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS chỉ vì nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính hoặc nhu cầu của các khách hàng cá nhân. Báo cáo không được dựa vào để thay thế cho việc thực hiện phán quyết độc lập. Thông tin và ý kiến trong tài liệu này là kể từ ngày của tài liệu này và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ chúng có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là biểu thị cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại lý của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng tài liệu này.

MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích đã chuẩn bị chúng. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh của MAS và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại lý của họ có thể có các vị trí dài hoặc ngắn trong bất kỳ chứng khoán chủ đề nào vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường mở hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên giao đại lý hoặc bên đại lý. MAS và các chi nhánh của nó có thể đã có, hoặc có thể mong đợi tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty chủ thể để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của tài liệu này có thể được sao chép hoặc tái tạo theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.

Mirae Asset Securities International Network

Mirae Asset Securities Co., Ltd. (Seoul) One-Asia Equity Sales Team Mirae Asset Center 1 Building 26 Eulji-ro 5-gil, Jung-gu, Seoul 04539 Korea Tel: 82-2-3774-2124	Mirae Asset Securities (HK) Ltd. Units 8501, 8507-8508, 85/F International Commerce Centre 1 Austin Road West Kowloon Hong Kong Tel: 852-2845-6332	Mirae Asset Securities (UK) Ltd. 41st Floor, Tower 42 25 Old Broad Street, London EC2N 1HQ United Kingdom Tel: 44-20-7982-8000
Mirae Asset Securities (USA) Inc. 810 Seventh Avenue, 37th Floor New York, NY 10019 USA Tel: 1-212-407-1000	Mirae Asset Wealth Management (USA) Inc. 555 S. Flower Street, Suite 4410, Los Angeles, California 90071 USA Tel: 1-213-262-3807	Mirae Asset Wealth Management (Brazil) CCTVM Rua Funchal, 418, 18th Floor, E-Tower Building Vila Olimpia Sao Paulo - SP 04551-060 Brazil Tel: 55-11-2789-2100
PT. Mirae Asset Sekuritas Indonesia Equity Tower Building Lt. 50 Sudirman Central Business District Jl. Jend. Sudirman, Kav. 52-53 Jakarta Selatan 12190 Indonesia Tel: 62-21-515-3281	Mirae Asset Securities (Singapore) Pte. Ltd. 6 Battery Road, #11-01 Singapore 049909 Republic of Singapore Tel: 65-6671-9845	Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC 7F, Le Meridien Building 3C Ton Duc Thang St. District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City Vietnam Tel: 84-8-3911-0633 (ext.110)
Mirae Asset Securities Mongolia UTsk LLC #406, Blue Sky Tower, Peace Avenue 17 1 Khoroo, Sukhbaatar District Ulaanbaatar 14240 Mongolia Tel: 976-7011-0806	Mirae Asset Investment Advisory (Beijing) Co., Ltd 2401B, 24th Floor, East Tower, Twin Towers B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District Beijing 100022 China Tel: 86-10-6567-9699	Beijing Representative Office 2401A, 24th Floor, East Tower, Twin Towers B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District Beijing 100022 China Tel: 86-10-6567-9699 (ext. 3300)
Shanghai Representative Office 38T31, 38F, Shanghai World Financial Center 100 Century Avenue, Pudong New Area Shanghai 200120 China Tel: 86-21-5013-6392	Ho Chi Minh Representative Office 7F, Saigon Royal Building 91 Pasteur St. District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City Vietnam Tel: 84-8-3910-7715	Mirae Asset Capital Markets (India) Private Limited Unit No. 506, 5th Floor, Windsor Bldg., Off CST Road, Kalina, Santacruz (East), Mumbai – 400098 India Tel: 91-22-62661336